

Số: /TM-YTST

An Hải, ngày

tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc mua sắm thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế
khu vực Sơn Trà năm 2025

Kính gửi: Quý công ty

Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà (sau đây gọi tắt là “Trung tâm”) có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế để phục vụ công tác chuyên môn thường xuyên tại đơn vị.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm, Trung tâm kính mời các công ty, đơn vị cung cấp có đủ năng lực, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng gửi báo giá các mặt hàng cụ thể như sau: (Đính kèm phụ lục 1).

- Nơi nhận: Hành chính - Văn thư, tầng 9 - Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà.
Địa chỉ: 1118 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

- Địa chỉ liên hệ: trungtamytesontra@danang.gov.vn.

- Số điện thoại: 02363.944.294.

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày phát hành Thư mời chào giá đến trước 17:00 ngày 14 tháng 8 năm 2025.

- Thông tin Thông báo mời chào giá được đăng tải tại trang Web của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà: <https://benhviensontra.com.vn/vi/>.

Hồ sơ báo giá gồm các loại giấy tờ như sau:

- Bảng báo giá (Hiệu lực ít nhất 180 ngày kể từ ngày báo giá). Bảng báo giá phải ghi rõ thời gian báo giá và hiệu lực báo giá. Giá chào phải đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có). Hồ sơ báo giá phải bỏ vào phong bì và niêm phong bì.

- Bản photo công chứng Giấy phép kinh doanh.

- Catalogue của sản phẩm.

Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty để kịp thời mua sắm hàng hoá phục vụ công tác khám chữa bệnh trong thời gian tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TC-KT, KD-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài

Phụ lục 1
HÀNG HOÁ ĐỀ NGHỊ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số /TM-YTST ngày tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy đo tim thai Doppler (cầm tay)		Cái	02
2	Máy điện tim		Máy	03
3	Máy khí dung		Máy	01
4	Đèn gù	Nguồn điện 220V; công suất bóng đèn $\geq 25W$; độ chiếu sáng ≥ 25.000 Lux; chiều cao đèn có thể điều chỉnh từ 1 - 1,7 (m); cổ định vị xoay linh động đến gần 360 độ.	Cái	03
5	Bàn tiểu phẫu	Vật liệu: Inox không gỉ, kèm nệm; kích thước (Dài x Ngang x Cao): 1.800 - 2.000 x 600 - 650 x 700 - 800 (mm); phần đỡ đầu nâng hạ được từ 0 độ đến tối thiểu 45 độ.	Cái	01
6	Nhiệt ẩm kế	Dùng để đo nhiệt độ và độ ẩm; loại cơ học, có thể treo tường; khoảng đo tối thiểu: -20 độ C đến 40 độ C (nhiệt độ) và 10% đến 90% (độ ẩm); vạch chia tối đa: 2 độ C (nhiệt độ) và 5% (độ ẩm); độ chính xác tối thiểu: ± 1 độ C (nhiệt độ) và $\pm 2\%$ (độ ẩm).	Cái	02
7	Xe lăn	Khung xe được làm bằng thép hoặc inox hoặc tốt hơn, mạ bằng crom, chắc chắn; mâm bánh xe được làm bằng cao su, vành bánh xe được làm bằng thép hoặc inox hoặc tốt hơn; đệm ngồi và tựa lưng được làm bằng vật liệu chống nước, dễ vệ sinh; có gác chân, có thể gấp gọn được; tải trọng tối đa 120kg.	Cái	10
8	Bình phong	Vật liệu: Inox không gỉ (khung); chắc chắn, dễ vệ sinh; kích thước (Dài x Cao): 1.500 x 1.800 (mm).	Cái	02
9	Tủ đầu giường	Vật liệu: Inox không gỉ; kích thước (Dài x Rộng x Cao): 400 x 350 x 900 (mm) $\pm 5\%$; tủ được chia thành tối thiểu 03 khoang, đảm bảo có ngăn kéo và cửa tủ; chân tủ được bọc bằng nút cao su.	Cái	05
10	Xe tiêm	Vật liệu: Inox không gỉ; loại 02 tầng, có 02 ngăn kéo, 04 bánh xe cao su	Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		trong đó có 02 bánh xe có khóa di chuyển; kích thước (Dài x Rộng x Cao): 750 - 800 x 500 - 550 x 900 - 1.000 (mm).		
11	Búa phản xạ	Vật liệu: Cao su (đầu búa), inox hoặc thép không gỉ (cán búa).	Cái	05
12	Hộp chống sốc	Vật liệu: Nhựa dùng được trong y tế; có chia ngăn.	Cái	10
13	Hộp chữ nhật 23 x 11 x 5 (cm)	Vật liệu: Inox không gỉ, kích thước (Dài x Rộng x Cao): 23 x 11 x 5 (cm).	Cái	14
14	Hộp chữ nhật 20 x 10 x 5 (cm)	Vật liệu: Inox không gỉ, kích thước (Dài x Rộng x Cao): 20 x 10 x 5 (cm).	Cái	10
15	Hộp đựng bông cotton	Vật liệu: Inox không gỉ; có nắp đậy; đường kính: 100mm.	Cái	29
16	Lọ cắm panh	Vật liệu: Inox không gỉ; đường kính miệng lọ: 4,5 - 5 (cm); chiều cao: 13,5 - 16 (cm).	Cái	08
17	Khay chữ nhật 40 x 30 (cm)	Vật liệu: Inox không gỉ; kích thước (Dài x Rộng): 40 x 30 (cm).	Cái	07
18	Khay chữ nhật 30 x 20 (cm)	Vật liệu: Inox không gỉ; kích thước (Dài x Rộng): 30 x 20 (cm).	Cái	05
19	Khay quả đậu	Vật liệu: Inox không gỉ; kích thước (Dài x Cao): 19 - 20 x 1,5 - 2 (cm).	Cái	11
20	Panh mũi	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 13,5 - 14,5 (cm).	Cái	20
21	Nẹp gỗ 110cm	Dùng để cố định khi gãy xương; vật liệu: Gỗ dùng được trong y tế; chiều dài: 110cm.	Cái	20
22	Nẹp gỗ 70cm	Dùng để cố định khi gãy xương; vật liệu: Gỗ dùng được trong y tế; chiều dài: 70cm.	Cái	20
23	Nẹp gỗ 60cm	Dùng để cố định khi gãy xương; vật liệu: Gỗ dùng được trong y tế; chiều dài: 60cm.	Cái	20
24	Nẹp gỗ 40cm	Dùng để cố định khi gãy xương; vật liệu: Gỗ dùng được trong y tế; chiều dài: 40cm.	Cái	20
25	Nẹp gỗ 30cm	Dùng để cố định khi gãy xương; vật liệu: Gỗ dùng được trong y tế; chiều dài: 30cm.	Cái	20
26	Kim mang kim	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 14cm.	Cái	54

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
27	Kéo	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; thẳng hoặc cong, đầu tù hoặc nhọn, các cỡ.	Cái	108
28	Kéo Metzenbaum	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; thẳng hoặc cong, đầu tù hoặc nhọn, các cỡ.	Cái	02
29	Panh	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; thẳng hoặc cong, có máu hoặc không máu, các cỡ.	Cái	151
30	Kẹp phẫu tích	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; thẳng hoặc cong, có máu hoặc không máu, các cỡ.	Cái	90
31	Kẹp mạch máu	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; cong, không máu, chiều dài: 14cm.	Cái	50
32	Hộp đựng vật sắc nhọn	Dùng để chứa, thu gom vật sắc nhọn; vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; có móc treo được trên xe tiêm.	Cái	03
33	Curet	Dùng để thực hiện các thủ thuật về mắt; vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 14cm.	Cái	05
34	Bộ banh miệng Davis Boyle	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; gồm 03 lưỡi, kích thước: 25 x 75 (mm), 25 x 90 (mm) và 27 x 105 (mm).	Bộ	01
35	Ống hút Yankauer	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 280mm ± 5%.	Cái	01
36	Ống hút Frazier (Fergusson)	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; có thanh đẩy và lỗ cắt; đường kính: 3,0mm (9Fr); chiều dài làm việc: 100mm.	Cái	02
37	Cây bóc tách	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; loại 02 đầu, thân tròn; chiều rộng 02 đầu: 4,5mm ± 5%; chiều dài: 190mm ± 5%.	Cái	02
38	Kéo cắt sụn vách ngăn Heymann (Heymann Nasal Scissor)	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 180mm ± 5%.	Cái	01
39	Kẹp sãng	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 130 - 150 (mm).	Cái	04
40	Que thăm dò xoang hàm (Maxillary Ostium Sinus Seeker)	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 190mm.	Cái	01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
41	Que thăm dò xoang trán (Frontal Ostium Seeker)	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 195mm.	Cái	01
42	Kẹp cổ cò xoang hàm (Antrum Grasping Forceps)	Hướng xuống, chiều dài làm việc: 100mm.	Cái	01
43	Kẹp cắt mũi xoang Blakesley	Hàm góc 45 độ, chiều dài làm việc: 115mm.	Cái	01
44	Ống nội soi mũi xoang	Đường kính: 4mm; chiều dài: 170 - 180 (mm); góc soi: 30 độ.	Cái	01
45	Ống nội soi tai	Đường kính: 2,7mm; chiều dài: 110mm; góc soi: 0 độ.	Cái	01
46	Mỏ vịt	Dùng trong thăm khám sản khoa; vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; các cỡ.	Cái	40
47	Thước đo tử cung	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; đường kính: 3,5mm; chiều dài: 320mm; có thể uốn được.	Cái	05
48	Kẹp phẫu tích tử cung Pozzi	Vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ; chiều dài: 250mm ± 5%.	Cái	05
49	Cây móc vòng	Dùng trong các thủ thuật sản khoa; vật liệu: Inox hoặc thép không gỉ, chiều dài: 250mm ± 5%.	Cái	05
50	Đèn đọc phim	Nguồn điện: 220V; loại đèn để đọc 02 phim, ánh sáng đồng đều, không mỏi mắt, vỏ đèn được làm bằng inox không gỉ, tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc tiện dụng tay; kích thước quan sát: 45 x 72 (cm).	Cái	03
TỔNG CỘNG: 50 khoản				

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế

(Kèm theo Thư mời chào giá số /TM-YTST ngày tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.